

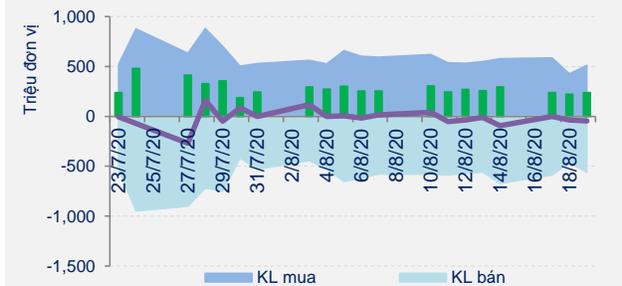
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/8/2020

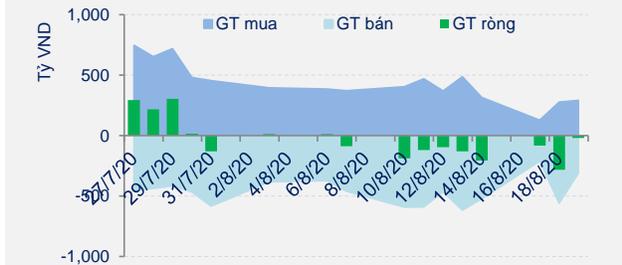
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	851.21	119.19
% Thay đổi	↑ 0.56%	↑ 1.85%
KLGD (CP)	238,653,637	65,840,794
GTGD (tỷ đồng)	3,905.23	836.23
Tổng cung (CP)	558,314,800	96,263,300
Tổng cầu (CP)	510,755,680	93,744,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,589,160	1,213,617
KL mua (CP)	10,729,000	721,500
GTmua (tỷ đồng)	292.21	7.32
GT bán (tỷ đồng)	311.58	11.54
GT ròng (tỷ đồng)	(19.38)	(4.22)

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.49%	10.9	1.8	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.87%	12.7	2.1	12.3%
Dầu khí	↑ 1.80%	-	1.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	91.9	3.7	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.17%	12.7	2.4	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.26%	14.4	4.1	12.4%
Ngân hàng	↑ 0.77%	7.9	2.0	19.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.48%	14.1	1.6	21.4%
Tài chính	↑ 0.44%	14.9	2.4	24.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.67%	11.8	1.9	2.1%
VN - Index	↑ 0.56%	14.1	2.6	
HNX - Index	↑ 1.85%	9.4	1.5	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,78 điểm (+0,56%) lên 851,21 điểm; HNX-Index tăng 2,17 điểm (+1,85%) lên 119,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.835 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 306 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 819 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 336 mã tăng, 129 mã tham chiếu, 207 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như VCB (+0,9%), GVR (+4,1%), VHM (+0,5%), PLX (+2,1%), HNG (+6,7%), BID (+0,5%), POW (+3,2%), VRE (+1%), TCB (+0,7%), BVH (+1,6%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giảm giá như VNM (-0,3%), HDB (-0,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+9,7%), VCG (+7,7%), SHS (+5,7%), VIX (+4,9%)... đều tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tiến gần tới ngưỡng 120 điểm. Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với D2D (+7%), SZL (+4,9%), SIP (+3,8%), SNZ (+2,8%), TIP (+2,7%), MH3 (+2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự cải thiện. Tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy lực cầu hiện tại là không thực sự mạnh và đã tăng của thị trường đang là hơi rớt. Phiên tiếp theo sẽ là phiên đảo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 và basis hiện đang ở mức dương 3,59 điểm cho thấy nhà đầu tư thực sự tin vào khả năng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên tới. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn nhưng với giá trị ít hơn, chỉ gần 25 tỷ đồng. Trên khía cạnh kỹ thuật, với phiên tăng này, chỉ số VN-Index đã lấy lại được ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 850 điểm (MA50) qua đó giúp cho dòng tiền có thêm lý do để tiếp tục ở lại thị trường. Điều này khiến cho khả năng giảm mạnh khó không được đánh giá cao, ít nhất là trong phiên sắp tới khi mà hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 sẽ đảo hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 875 điểm (MA200). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy trong tuần trước nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tiếp theo.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/8/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 846,22 điểm. Nhưng từ khoảng 9h15 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 853,15 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,78 điểm (+0,56%) lên 851,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 700 đồng, GVR tăng 450 đồng, VHM tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 116,757 điểm. Nhưng từ khoảng 10h45 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 119,566 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,17 điểm (+1,85%) lên 119,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.200 đồng, VCG tăng 2.300 đồng, SHS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,34 tỷ đồng. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 36,3 tỷ đồng tương ứng với 314 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 14,9 tỷ đồng tương ứng với 284 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 492 nghìn cổ phiếu. BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVB với 638 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

**The Economist: Việt Nam lọt top 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới, nhiều triển vọng thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển trong đại dịch Covid-19**

Một nghiên cứu mới đây cho thấy các nền kinh tế mới nổi đang nhanh chóng bắt kịp các quốc gia tiên tiến.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 850 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 215 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 830 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 875 điểm (MA200).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 114 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 120 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,95 - 57,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 550.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 850.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Đầu giờ sáng 19/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.204 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,8 USD/ounce tương ứng với 0,74% xuống 1.998,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,032 điểm tương ứng 0,03% xuống 92,227 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1941 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3251 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,42 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

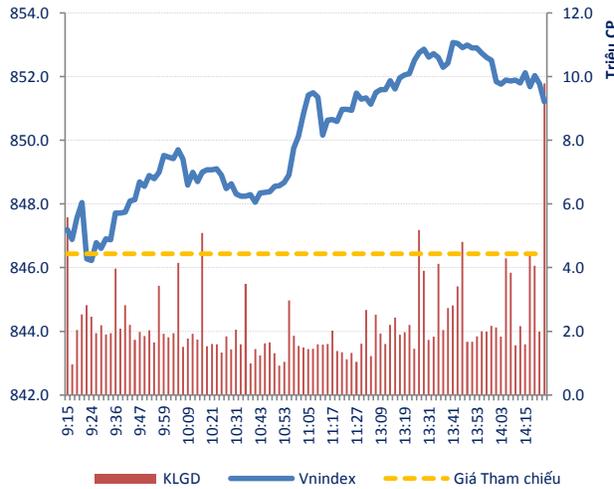
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,35 USD tương ứng 0,81% xuống 42,77 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

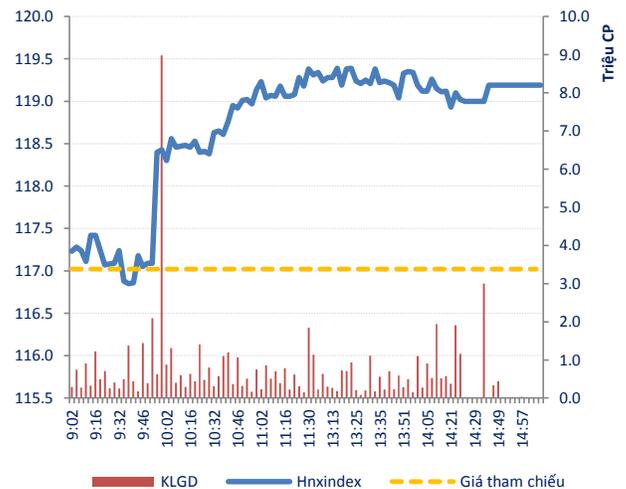
Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/8, chỉ số Dow Jones giảm 66,84 điểm tương ứng 0,24% xuống 27.778,07 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 81,12 điểm tương ứng 0,73% lên 11.210,84 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,79 điểm tương ứng 0,23% lên 3.389,78 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



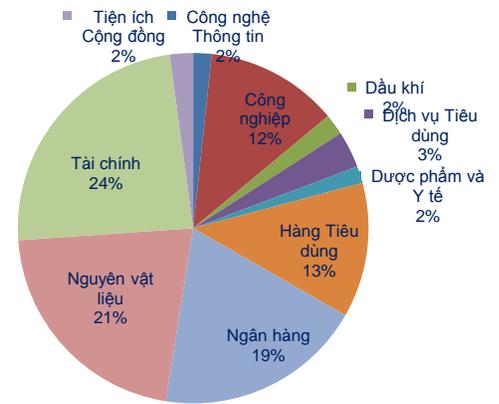
KLGD và HNX-Index trong phiên



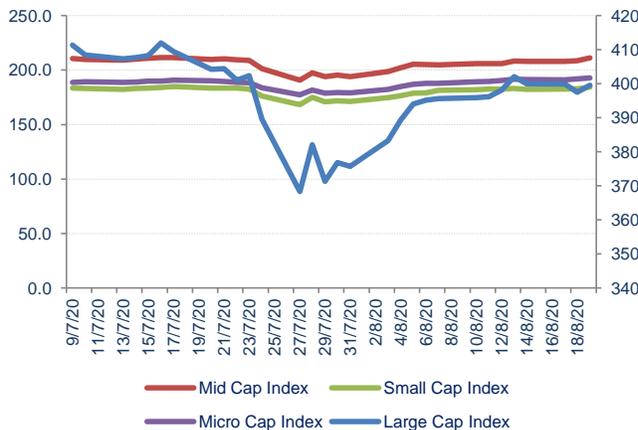
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



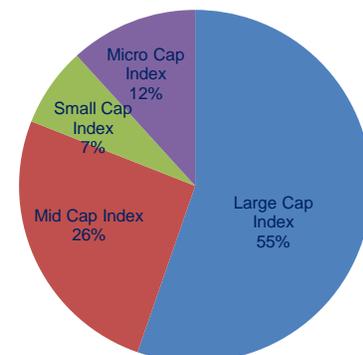
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	791,720	DXG	1,310,550
2	KSB	554,180	HBC	803,750
3	STB	465,820	VNM	314,080
4	HPG	313,210	MSN	284,490
5	VHM	274,400	AMD	201,810

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	88,400	BCC	249,900
2	ART	50,000	SDT	103,100
3	MCF	5,500	LAS	42,300
4	TDN	4,900	PVB	40,000
5	SRA	3,500	BVS	37,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.01	4.29	↑ 6.98%	10,254,870
HPG	24.15	24.25	↑ 0.41%	9,408,940
DXG	9.20	9.05	↓ -1.63%	8,475,830
STB	10.75	10.80	↑ 0.47%	7,910,320
LDG	6.05	6.10	↑ 0.83%	7,301,870

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.40	13.60	↑ 9.68%	18,790,186
ACB	25.60	25.60	→ 0.00%	9,263,369
SHS	10.60	11.20	↑ 5.66%	4,491,588
NVB	8.40	8.30	↓ -1.19%	2,927,400
MBG	5.50	5.40	↓ -1.82%	2,648,076

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BRC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
LCG	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
HAG	4.01	4.29	0.28	↑ 6.98%
D2D	58.70	62.80	4.10	↑ 6.98%
VAF	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
KDM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SCI	44.10	48.50	4.40	↑ 9.98%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	74.30	69.10	-5.20	↓ -7.00%
LAF	9.74	9.06	-0.68	↓ -6.98%
VPS	18.65	17.35	-1.30	↓ -6.97%
DXV	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%
SVT	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VDL	30.10	27.20	-2.90	↓ -9.63%
QNC	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
STC	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%
PCE	14.90	13.50	-1.40	↓ -9.40%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	10,254,870	4.3%	767	5.6	0.2
HPG	9,408,940	3250.0%	2,626	9.2	1.5
DXG	8,475,830	2.0%	347	26.1	0.5
STB	7,910,320	9.0%	1,349	8.0	0.7
LDG	7,301,870	13.4%	1,700	3.6	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,790,186	13.0%	1,678	8.1	1.0
ACB	9,263,369	21.7%	3,739	6.8	1.4
SHS	4,491,588	14.7%	1,959	5.7	0.8
NVB	2,927,400	1.0%	111	75.0	0.8
MBG	2,648,076	9.3%	1,022	5.3	0.5

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BRC	↑ 7.0%	9.9%	1,596	6.7	0.7
LCG	↑ 7.0%	10.8%	1,661	5.3	0.6
HAG	↑ 7.0%	4.3%	767	5.6	0.2
D2D	↑ 7.0%	57.4%	21,547	2.9	1.5
VAF	↑ 6.9%	2.9%	338	31.9	0.9

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 14.3%	-1.8%	(104)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
KDM	↑ 10.0%	1.6%	178	12.3	0.2
SCI	↑ 10.0%	31.6%	5,683	8.5	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	791,720	-0.7%	(72)	-	0.2
KSB	554,180	26.2%	6,388	4.2	1.0
STB	465,820	9.0%	1,349	8.0	0.7
HPG	313,210	17.7%	2,626	9.2	1.5
VHM	274,400	31.9%	6,651	12.0	3.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	88,400	3.9%	1,052	11.6	0.4
ART	50,000	6.1%	690	3.5	0.2
MCF	5,500	10.0%	1,100	8.9	0.9
TDN	4,900	26.0%	3,273	1.9	0.5
SRA	3,500	13.2%	2,660	4.8	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VIC	292,580	6.0%	2,156	40.1	2.4
VHM	263,161	31.9%	6,651	12.0	3.5
VNM	200,781	35.1%	6,163	18.7	6.2
BID	155,250	11.2%	2,164	17.8	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,566	21.7%	3,739	6.8	1.4
SHB	23,873	13.0%	1,678	8.1	1.0
VCG	14,267	9.8%	1,751	18.5	1.8
VCS	9,467	39.2%	8,222	7.4	2.9
PVI	7,197	9.8%	3,061	10.5	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.38	7.9%	1,064	6.0	0.5
FRT	1.94	5.5%	912	25.3	1.4
KSB	1.83	26.2%	6,388	4.2	1.0
HDG	1.82	29.6%	6,498	3.3	0.9
BVH	1.79	5.6%	1,493	30.3	1.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.53	9.3%	1,022	5.3	0.5
QNC	2.47	96.6%	3,435	2.5	1.7
PVB	2.26	34.7%	7,271	2.2	0.7
MPT	2.09	0.6%	70	25.8	0.2
SHS	1.96	14.7%	1,959	5.7	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---